

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 2

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số lớn nhất trong các số 23 076 934; 320 656 987; 87 654 299; 320 437 101 là:

- A. 23 076 934                      B. 320 656 987                      C. 87 654 299                      D. 320 437 101

**Phương pháp**

So sánh các số đã cho rồi xác định số lớn nhất.

**Lời giải**

Số lớn nhất trong các số 23 076 934; 320 656 987; 87 654 299; 320 437 101 là: 320 656 987

**Chọn B**

**Câu 2.** Số “Sáu trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn” viết là:

- A. 640 820 000                      B. 641 802 000                      C. 641 822 000                      D. 641 820 000

**Phương pháp**

Viết số lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn rồi đến lớp đơn vị.

**Lời giải**

Số “Sáu trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn” viết là: 641 820 000

**Chọn D**

**Câu 3.** Số thứ sáu trong dãy số 212, 232, 252, 272, .... là:

- A. 292                                      B. 302                                      C. 312                                      D. 322

**Phương pháp**

Tìm quy luật của dãy số rồi xác định số thứ sáu trong dãy.

**Lời giải**

Dãy số đã cho là dãy số cách đều 20 đơn vị.

Số thứ năm là:  $272 + 20 = 292$

Số thứ sáu là:  $292 + 20 = 312$

**Chọn C**

**Câu 4.** Hình có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh song song là:

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp

### Lời giải

Hình có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh song song là hình B.

### Chọn B

**Câu 5.** Lễ kỉ niệm 600 năm ngày sinh của Đại thi hào Nguyễn Trãi được tổ chức vào năm 1980.

Vậy Đại thi hào Nguyễn Trãi được sinh ra ở thế kỉ:

A. XIII

B. XIV

C. XIX

D. XX

### Phương pháp

Xác định năm sinh của Đại thi hào Nguyễn Trãi = năm tổ chức kỉ niệm – số năm kỉ niệm

### Lời giải

Đại thi hào Nguyễn Trãi sinh vào năm  $1980 - 600 = 1380$

Năm 1380 thuộc thế kỉ XIV.

### Chọn B

**Câu 6.** Mẹ sinh Nam năm 27 tuổi. Hiện tại, tổng số tuổi của mẹ và Nam là 45 tuổi. Số tuổi của Nam hiện nay là:

A. 6 tuổi

B. 7 tuổi

C. 8 tuổi

D. 9 tuổi

### Phương pháp

Tuổi con = (tổng - hiệu) : 2

### Lời giải

Mẹ sinh Nam năm 27 tuổi nên mẹ hơn Nam 27 tuổi.

Tuổi của Nam hiện nay là  $(45 - 27) : 2 = 9$  (tuổi)

### Chọn D

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$538\ 042 + 142\ 378$

$729\ 062 - 68\ 504$

$5\ 143 \times 3$

$47\ 012 : 7$

### Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia từ trái sang phải

### Lời giải

$$\begin{array}{r} 538042 \\ + 142378 \\ \hline 680420 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 729062 \\ - 68504 \\ \hline 660558 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5143 \\ \times 3 \\ \hline 15429 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47012 \overline{) 7} \\ 50 \overline{) 6716} \\ 11 \\ 42 \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- a) 12 tấn 7 yến = ..... kg  
 b) 3 dm<sup>2</sup> 80 mm<sup>2</sup> = ..... mm<sup>2</sup>  
 c) 9 234 cm<sup>2</sup> = ..... dm<sup>2</sup> ..... cm<sup>2</sup>  
 d) 5 phút 45 giây = ..... giây

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}; 1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$$

$$1 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ mm}^2; 1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$$

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

**Lời giải**

- a) 12 tấn 7 yến = 12 000 kg + 70 kg = **12 070** kg  
 b) 3 dm<sup>2</sup> 80 mm<sup>2</sup> = 30 000 mm<sup>2</sup> + 80 mm<sup>2</sup> = **30 080** mm<sup>2</sup>  
 c) 9 234 cm<sup>2</sup> = **92** dm<sup>2</sup> **34** cm<sup>2</sup>  
 d) 5 phút 45 giây = **345** giây

**Câu 3.** Tính bằng cách thuận tiện.

- a) 65 318 – 7 295 + 47 295 – 5 318  
 b) 1 463 + 267 + 1 537 + 873 + 1 733

**Phương pháp**

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng hoặc hiệu và số tròn trăm, tròn nghìn, ....

**Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 65\,318 - 7\,295 + 47\,295 - 5\,318 \\ &= (65\,318 - 5\,318) + (47\,295 - 7\,295) \\ &= 60\,000 + 40\,000 \\ &= 100\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 1\,463 + 267 + 1\,537 + 873 + 1\,733 \\ &= (1463 + 1\,537) + (267 + 1\,733) + 873 \end{aligned}$$

$$= 3\ 000 + 2\ 000 + 873$$

$$= 5\ 873$$

**Câu 4.** Bác An có 2 sào đất, mỗi sào có diện tích  $360\text{ m}^2$ . Trên mảnh đất đó, bác đào ao thả cá và trồng rau. Diện tích trồng rau nhỏ hơn diện tích ao là  $150\text{ m}^2$ . Cứ  $1\text{ m}^2$  bác An thu hoạch được  $3\text{ kg}$  rau. Hỏi bác An thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau từ mảnh đất đó?

### Phương pháp

- Tìm diện tích mảnh đất của bác An
- Diện tích trồng rau = (tổng – hiệu) : 2
- Tìm số kg rau thu được
- Đổi sang đơn vị yến

### Lời giải

Diện tích mảnh đất của bác An là:

$$360 \times 2 = 720\ (\text{m}^2)$$

Diện tích trồng rau là:

$$(720 - 150) : 2 = 285\ (\text{m}^2)$$

Số ki-lô-gam rau bác An thu hoạch được là:

$$3 \times 285 = 855\ (\text{kg})$$

Đáp số:  $855\text{ kg}$  rau

### Câu 5.

- a) Vẽ đường thẳng DC đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng AB.
- b) Vẽ đường thẳng PQ đi qua điểm X và song song với đường thẳng MN.

• X

• X

—————  
A                          B

—————  
M                          N

### Phương pháp

a) Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm X.

Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng DC đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng AB.

b) Bước 1: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng MN

Bước 2: Vẽ đường thẳng PQ đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng CD vừa vẽ ta được đường thẳng PQ song song với đường thẳng MN.

Lời giải

